TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 110/2019/HC-PT
Ngày: 13-3-2019
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn
Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng Văn Ý
2/ Ông Phạm Công Mười

Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên cao cấp VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 351/TLPT-HC ngày 13/7/2018 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2019/QĐPT-HC ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Đặng Văn H1**, sinh năm 1946.
Địa chỉ: Ấp 9B, xã PTT B, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:
Ông Đặng Minh H2, sinh năm 1988 (Có mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: Ấp 9B, xã PTT B, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:

Luật sư Bùi Khắc Toản – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Địa chỉ: 5 NTT, P.1, Tp.BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông: Lê Minh Ch, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh L

2/ Chủ tịch UBND huyện PL, tỉnh L.

Địa chỉ: Ấp HC, TT.PL, H.PL, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh L.

Địa chỉ: Ấp HC, TT.PL, H.PL tỉnh Bạc Liêu.

(Phía người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm)

Người kháng cáo: Ông Đặng Văn H1 là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện ông Đặng Văn H1 do ông Đặng Minh H2 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc phần đất mà Nhà nước thu hồi của ông là do ông Nguyễn Văn Ll tự khai phá, sử dụng từ trước năm 1980, đến năm 1980 ông Ll chuyển nhượng lại cho ông H1 với phần diện tích đất 8.410m^2 thửa 133, tờ bản đồ số 48, tọa lạc tại ấp 9B, xã PTT B, huyện PL, là loại đất nuôi trồng thủy sản. Từ khi nhận chuyển nhượng đất năm 1980 đến nay ông H1 sử dụng ổn định cho đến khi bị thu hồi đất và không phát sinh tranh chấp với ai.

Ngày 31/10/2014, Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu có ra thông báo số 105/TB-UB về việc thu hồi phần đất của các hộ dân (trong đó có hộ ông H1) để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường PL – PTT B, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 31/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 533/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần thửa đất của ông với diện tích 1.322,40m^2 (diện tích đất còn lại là 7.078,60m^2).

Ngày 26/8/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định bồi thường đất và cây trồng trên đất cho ông với giá là 331.200 đồng/m^2, với tổng số tiền ông được nhận lần một là 443.298.880 đồng.

Đến ngày 27/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 4697/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường bổ sung cho ông với giá 462.000 đồng/m^2, số tiền ông được nhận bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung lần hai là 172.969.920 đồng, ông đã nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ trên, nhưng thấy giá đất quá thấp so với quy định, nên ông khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu xem xét lại.

Ngày 20/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1235/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông.

Ông tiếp tục khiếu nại, thì đến ngày 28/9/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu tiếp tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1748/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại số 1235/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét, giải quyết hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 1235/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và quyết định giải quyết khiếu nại số 1748/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Theo văn bản và trình bày của phía bị đơn Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu do ông Lê Minh Ch đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thống nhất với nội dung trình bày của ông Đặng Văn H1 về nguồn gốc đất tranh chấp và quá trình sử dụng đất của ông Đặng Văn H1.

Ngày 31/7/2015, Ủy ban nhân dân huyện PL ban hành quyết định số 533/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần diện tích đất nêu trên của ông H1 để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường PL – PTT B, diện tích thu hồi là 1.322,40m^2 (diện tích đất còn lại là 7.078,60m^2).

Sau khi thu hồi đất của ông H1 thì ngày 26/8/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 2447/QĐ-UBND và quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 về việc chi trả tiền bồi thường cho ông H1 căn cứ theo các quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc điều chỉnh một phần nội dung quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 và các quy định pháp luật

về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất thì việc bồi thường đất cho ông Đặng Văn H1 với mức giá đúng quy định pháp luật.

Do đó, việc ông H1 yêu cầu nâng giá bồi thường là không có căn cứ để chấp nhận nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1748/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 với nội dung giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại số 1235/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu là đúng quy định pháp luật.

Theo văn bản và lời khai của phía người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Pl, tỉnh Bạc Liêu trình bày:

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của ông Đặng Vặn H1 theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, không trình bày ý kiến bổ sung gì thêm đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H1.

Theo văn bản và lời khai của phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Pl, tỉnh Bạc Liêu trình bày:

Thống nhất ý kiến với đại diện Chủ tịch UBND huyện PL.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HCST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H1 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và quyết định giải quyết khiếu nại số 1748/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn H1 đối với yêu cầu xem xét lại các quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu về việc chi trả bồi thường và quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu về việc chi trả bồi thường, bổ sung với nội dung nâng giá đất bồi thường 2.000.000đ/m^2.

2/ Án phí sơ thẩm hành chính: Ông Đặng Văn H1 phải chịu 300.000đồng, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí HCST theo Biên lai thu số 0009607 ngày 23/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, như vậy ông H1 đã nộp xong án phí HCST.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến thời hạn và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/5/2018, ông Đặng Văn H1 làm đơn kháng cáo nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi của gia đình ông, đề nghị phúc xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hậu.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện do ông Đặng Minh H2 đại diện, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ theo giá thỏa đáng đúng quy định pháp luật và tính đầy đủ các công trình, vật kiến trúc trên đất nuôi trồng thủy sản của ông H1.

Luật sư Bùi Khắc Toản bảo vệ cho người khởi kiện thì cho rằng việc bồi thường đất cho ông H1 là chưa đúng với quy định của Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 do UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định giá đất thuộc lộ đoạn UBND xã PTT B đến đầu cầu Chủ Chí (bờ Bắc) ấp 9B và Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 quy định về hệ số K tăng giá đối với tuyến lộ này, ngoài ra trên đất của ông H1 đang sử dụng nuôi tôm, có nhiều công trình, máy móc, vật kiến trúc nhưng cũng không được tính toán bồi thường, nên yêu cầu khởi kiện của ông H1 là có cở sở, đề nghị HĐXX chấp nhận.

Phía người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM tham gia phiên tòa cho rằng: Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung giải quyết thì UBND huyện PL đã xác định giá đất để bồi thường cho ông H1 là phù hợp với Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 và Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 04/10/2016 do UBND tỉnh Bạc Liêu, ngoài ra về công trình, máy móc, vật kiến trúc trên đất nuôi trồng thủy sản của ông H1 là có thật nhưng chưa được bồi thường là chưa đúng quy định pháp luật, do đó có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H1, hủy các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện PL và của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu, để người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lại cho ông H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Đặng Văn H1 làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H1 thì vụ án có quan hệ tranh chấp *về "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng"*, mà cụ thể là đòi hủy bỏ các quyết định giải quyết khiếu nại gồm:

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1235/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 1748/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại điều 3, điều 30, điều 115 của Luật tố tụng hành chính và điều 50 Luật đất đai 2003, điều 100 của Luật Đất đai 2014, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại điều 30, điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng giải quyết:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng giải quyết gồm các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện PL và của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu là phù hợp quy định của pháp luật.

[3.2] Theo Điều 6 Luật tố tụng hành chính quy định:

"Tòa án xem xét, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan trong vụ án hành chính.

Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án có quyền xem xét về tính hợp pháp của văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại văn bản hành chính, hành vi hành chính đó và trả lời kết quả cho Tòa án theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan".

Theo Điều 193 Luật tố tụng hành chính quy định:

"Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại

về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện, quyết định giải quyết khiếu nại và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan".

[3.3] Đối chiếu với quy định nêu trên, thì Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện PL và Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện PL, về việc chi trả bồi thường và bổ sung bồi thường, có liên quan trực tiếp đến việc ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại bị khởi kiện, nên văn bản trên cũng là đối tượng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật như đã viện dẫn.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ liên quan đến đến các đối tượng bị khởi kiện là đúng, tuy nhiên đã không xem xét giải quyết với các đối tượng liên quan này là thiếu sót.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện các thủ tục tống đạt triệu tập hợp lệ theo luật định, tại phiên tòa phúc thẩm phía người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt phía người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được pháp luật quy định tại Điều 157, Điều 158, Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[5] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[5.1] Để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường PL – PTT B, đoạn từ km 15 + 960 đến km 26 + 052, năm 2015 Ủy ban nhân dân huyện PL đã thu hồi của ông Đặng Văn H1 phần diện tích đất 1.322,40m^2 (diện tích đất còn lại 7.078,60m^2).

Trong quá trình thu hồi và bồi thường đất cho ông H1 thì ông H1 không đồng ý với giá đất được bồi thường nên khiếu nại yêu cầu được nâng giá bồi thường 2.000.000 đồng/m^2.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Đặng Văn H1.

Do không thống nhất với các căn cứ ban hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính, nên các bên đương sự phát sinh tranh chấp.

[5.2] Xét;

Theo khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và Điều 3 quyết định số 23/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định:

"*Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử*

dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất".

Theo khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể" và "giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất".

Theo Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về phê duyệt giá đất nông nghiệp bồi thường theo vị trí như sau:

Đoạn cầu số 2 ấp 2B đến PTT B, giá đất trên lộ là 82.500đồng/m^2 X (hệ số K=5,25) = 432.500đồng

Theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc điều chỉnh một phần Quyết định 803/QĐ-UBND phê duyệt giá đất nông nghiệp bồi thường theo vị trí như sau:

Hẻm < 2m thuộc đoạn từ UBND xã Phong Thạnh Tây B (ấp 9B) đến ấp 9B đầu cầu Chủ Chí (bờ bắc), hệ số K theo QĐ 803/QĐ-UBND là 5.52, nay điều chỉnh hệ số K là 7.70.

[5.3] Đối chiếu với trường hợp bồi thường cho ông h1 thì thấy:

Quyết định bồi thường số 2447/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của UBND huyện PL, đã bồi thường cho ông H1 về đất là loại đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư, diện tích 1.322.40m^2, đơn giá 331.200đồng/m^2, tổng số tiền là 437.978.880đồng.

Quyết định bồi thường bổ sung số 4697/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện PL, đã bồi thường cho ông H1 về đất là loại đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư, diện tích 1.322.40m^2, đơn giá 462.000đồng/m^2, tổng số tiền là 610.948.800đồng.

Hai quyết định bồi thường nêu trên chưa đúng về vị trí đất và giá đất theo QĐ số 803/QĐ-UBND và QĐ số 158/QĐ-UBND như đã viện dẫn.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện PL xác định đất của ông H1 là đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản, nhưng lại không thực hiện việc kiểm kê các công

trình xây dựng trên đất và tài sản trên đất như máy móc, thiết bị để phục vụ cho dùng nuôi trồng thủy sản, điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông hậu và chưa đúng với quy định pháp luật như đã viện dẫn.

Chủ tịch UBND huyện PL và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu giải quyết khiếu nại bác đơn của ông H1 là chưa đúng với nội dung khách quan của vụ việc và các quy định như đã phân tích.

Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án hành chính đã chưa xem xét đầy đủ đến các căn cứ pháp lý và thực tế khách quan của vụ việc, để xác định tính có căn cứ và hợp pháp đối với quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính co liện quan, từ đó bác yêu cầu của người khởi kiện là chưa có cơ sở và thiếu tính thuyết phục, nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H1.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên phía người bị kiện chịu án phí HCST theo luật định.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của phía người khởi kiện, nên người khởi kiện không phải chịu án phí HCPT.

Bởi các lẽ trên;
Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Văn H1, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Áp dụng các Điều 3, 28, 115 Luật Tố tụng hành chính.
Áp dụng Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2013.
Áp dụng Nghị quyết về lệ phí án phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H1.

2/ Hủy Quyết định bồi thường số 2447/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của UBND huyện PL, đã bồi thường cho ông H1 về đất là loại đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư, diện tích 1.322.40m^2, đơn giá 331.200đồng/m^2, tổng số tiền là 437.978.880đồng và Quyết định bồi thường bổ sung số 4697/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND huyện PL, đã bồi thường cho ông H1 về đất là loại đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư, diện tích 1.322.40m^2, đơn giá 462.000đồng/m^2, tổng số tiền là 610.948.800đồng.

3/ Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1235/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu và Quyết định giải

quyết khiếu nại số 1748/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND huyện PL, tỉnh bạc liêu chịu số tiền 300.000đồng và Chủ tịch UBND tỉnh bạc Liêu chịu số tiền 300.000đồng.

Hoàn lại cho ông Đặng Văn H1 số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo biên lai thu số 0009607 ngày 23/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

3/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông H1 không phải chịu, hoàn lại cho ông H1 số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0009657 ngày 08/05/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại TP.HCM (1);
– TAND tỉnh Bạc Liêu (1);
– Cục THADS tỉnh Bạc Liêu (1);
– Các đương sự;
– Lưu: HS, VT, (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN